

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Tổ công tác Công an xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã H, huyện L đang làm nhiệm vụ tuần tra trên trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam

thì phát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe đạp, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là ma túy, loại Heroine, cất giữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T và niêm phong 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01, tạm giữ của T số tiền 230.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 xe đạp mini.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,170g (Không phải một trăm bảy mươi gam) loại: Heroine*”.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Phạm Văn T khai: Sáng ngày 30/7/2023, T đã góp 50.000đ với một đối tượng mới quen để mua ma túy nhưng chưa mua được nên cả hai hẹn nhau sáng hôm sau sẽ tiếp tục đi mua. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, T và đối tượng này hẹn gặp nhau ở khu vực trại nuôi gà giáp ranh giữa thôn P, xã H và thôn Q, xã V, huyện L để mua ma túy về sử dụng. T lấy xe đạp của bà Lê Thị M (là mẹ đẻ và ở cùng nhà với T) đi đến điểm hẹn, khi cách điểm hẹn khoảng 100 mét thì đối tượng T mới quen điều khiển xe mô tô đi rồi gọi điện thoại lại cho T nói là ma túy để trong giấy ăn dưới đất. T đi đến chỗ đối tượng đó vừa đứng và tìm thấy gói ma túy, T cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đạp xe đi tìm nơi sử dụng, đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Số Heroine do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 500/KTHS, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” là chất Nhà nước độc quyền quản lý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là công cụ Phạm Văn T sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc xe đạp mini là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M, tài liệu điều tra xác định khi T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy thì bà M hoàn toàn không biết; số tiền 230.000 đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tất cả vật chứng, đồ vật, tài sản trên đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSLN ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị M): Bà nhất trí với luận tội của kiểm sát viên và đề nghị được xin lại chiếc xe đạp mini màu trắng, dán tem "PERER", xe cũ đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, tại trực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Phạm Văn T đang cất giữ trái phép 0,170 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần phía trước bên phải với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã V phối hợp với Công an xã H, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý

Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) Phong bì niêm phong có số 500/KTHS, mặt trước ghi là "Mẫu vật hoàn trả QT01", mặt sau phần mép dán phong bì có 02 (Hai) chữ ký, 01 (Một) dấu chức danh màu xanh ghi Giám định viên - Nguyễn Thị Lan Hương, 01 (một) dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Huy Hoàng và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu MASSTEL, nắp vỏ phía sau bị vỡ, số IMEI 1: 358246092360285, số IMEI 2: 358246092360293, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Phạm Văn T sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe đạp mini màu trắng, dán tem "PERER", xe cũ đã qua sử dụng, phía trước có lắp giỏ xe màu đen là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M; bà M không biết bị cáo Phạm Văn T lấy xe đạp đi mua ma túy nên trả lại bà M.

- Số tiền 230.000 đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại T nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã rủ Phạm Văn T góp tiền đi mua ma túy như Phạm Văn T đã khai nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, chỉ biết có đặc điểm khoảng 45 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m50, đi xe M Exciter màu đen, không rõ biển kiểm soát, T liên lạc với đối tượng bằng số điện thoại 0976260083. Kết quả tra cứu thông tin thuê bao 0976260083 tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh Hà Nam đăng ký mang tên ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978, địa chỉ thôn T, xã H, huyện L. Ông V xác định bản thân không quen biết ai tên Phạm Văn T, thời gian trước đây ông V có mua một Sim rác để đăng ký kích hoạt định danh điện tử; vì không có điện thoại, ông V để Sim điện thoại trong túi quần và bị rơi mất, bản thân ông V không nhớ được Sim đó có số như thế nào. Phạm Văn T khai không quen biết ai tên Nguyễn Văn V có thông tin như trên, hiện không còn nhớ mặt đối tượng và nếu gặp lại cũng không nhận ra. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị can, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) Phong bì niêm phong có số 500/KTHS, mặt trước ghi là "Mẫu vật hoàn trả QT01", mặt sau phần mép dán phong bì có 02 (Hai) chữ ký, 01 (Một) dấu chức danh màu xanh ghi Giám định viên - Nguyễn Thị Lan Hương, 01 (một) dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Huy Hoàng và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu MASSTEL, nắp vỏ phía sau bị vỡ, số IMEI 1: 358246092360285, số IMEI 2: 358246092360293, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bà Lê Thị M 01 (một) xe đạp mini màu trắng, dán tem "PERER", xe cũ đã qua sử dụng, phía trước có lắp giỏ xe màu đen.

- Trả lại Phạm Văn T số tiền 230.000 đồng nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 23/10/2023 và ủy nhiệm chi ngày 27/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam